NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	367.72	2.05	0.56%
KLGD (triệu ck)	47.25	0.79	1.70%
GTGD (tỷ đồng)	1,236.97	490.19	65.64%
Tổng cung (triệu ck)	42.03	6.01	16.67%
Tổng cầu (triệu ck)	34.49	6.66	23.91%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.57	-0.64	-15.15%
KL bán (triệu ck)	18.33	13.96	319.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	125.74	-33.13	-20.85%
Giá trị bán (tỷ đồng)	835.44	677.80	429.97%

Nhận định thị trường:

Cơ quan đánh giá tín nhiệm Fitch ngày 20/12 đã hạ bậc tín nhiệm đối với UniCredit SpA - ngân hàng lớn nhất Italy. Moody's cảnh báo đà giảm tốc mạnh của nền kinh tế, sự leo thang của cuộc khủng hoảng nợ Eurozone, hay sự lưỡng lự của Bộ trưởng Tài chính George Osborne về kế hoạch "thắt lưng buộc bụng" có thể tác động xấu đến xếp hạng tín nhiệm của Anh. Đó là những diễn biến mới nhất cho thấy làn sóng hạ bậc tín nhiệm vẫn chưa kết thúc, đồng thời nhưng cảnh báo về nguy cơ suy thoái tại khu vực Euro Zones vẫn liên tiếp được đưa ra.
Vàng trong nước có đợt điều chỉnh giảm, chênh lệch giá so với giá vàng thế giới rút ngắn chỉ còn 1,8 triệu đồng/lượng khiến sức mua vàng bắt đầu có dấu hiêu tăng mạnh. Theo đó, để tăng huy động vàng trong dân, một số ngân hàng TMCP đã đẩy lãi suất gửi vàng lên 3,7% (tăng 0,2% so với tháng 11).
Cục Thống kê TPHCM cho biết chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của TPHCM tháng 12-2011 tăng 0,73% so với tháng trước. Tốc độ tăng giá của toàn thành phố tiếp tục nhích lên trong tháng 12 là do chịu tác động của nhóm hàng thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Nhóm lương thực, thực phẩm tăng mạnh, trên 1%, trong đó giá các loại gạo tiếp tục tăng lên so với tháng trước, đưa giá nhiều loại gạo ngon trên mức 20.000 đồng/kg. CPI Hà Nội được công bố với mức tăng khá mạnh 0,61%. Trước đó CPI tháng 12 của cả nước được dự báo tăng 0,5 – 0,6% so với tháng 11.

CPI tháng 12 ở hai thành phố lớn đã được công bố ở mức tăng mạnh so với tháng 11 và cho thấy xu hướng giá cả đang tăng dần vào những tháng sát Tết âm lịch. Trên thực tế, tâm lý lo lắng của nhà đầu tư không chỉ nằm ở mức tăng CPI tháng cuối năm mà còn ở mối quan ngại từ sự ảnh hưởng tới lạm phát các tháng sau đó do giá điện tăng. Bên cạnh đó, khi các dịp tết và ngày lễ đang đến gần, nhu cầu tiền mặt của các doanh nghiệp, cá nhân... cũng có chiều hướng gia tăng mạnh.
Đối với thị trường chứng khoán, hầu hết các thông tin vĩ mô công bố đều nằm trong những dự báo trước đó khá lâu, do đó những yếu tố tiêu cực hầu như đã phản ánh vào thị trường. Mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại đã khá thấp sẽ là yếu tố hỗ trợ khiến thị trường khó giảm sâu. Mặc dù vậy, dòng tiền tham gia thị trường đang yếu và tâm lý thận trọng vẫn chiếm ưu thế là nguyên nhân chính cản trở sự phục hồi trên hai sàn. Trong ngắn hạn, VNI-Index tiếp tục dao động trong khoảng 350 – 400 điểm còn HNX-Index tiếp tục dịch chuyển trong khoảng 58 – 60 điểm. Sàn Hà Nội có thể có sự dao động mạnh hơn sàn Hồ Chí Minh và rủi ro giảm giá ngắn hạn vẫn còn khi ngưỡng kháng cự mạnh của chỉ số nằm tại 55 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu tham gia vào thị trường thì nên ưu tiên các mã trên sàn Hồ Chí Minh, đồng thời cần có sự thận trọng cao hơn nếu giải ngân trên sàn Hà Nội.

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	59.79	0.46	0.78%
KLGD (triệu ck)	24.15	-4.36	-15.29%
GTGD (tỷ đồng)	209.57	-33.22	-13.68%
Tổng cung (triệu ck)	32.80	-7.19	-17.98%
Tổng cầu (triệu ck)	32.38	1.35	4.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.99	-0.54	-35.14%
KL bán (triệu ck)	0.08	-0.33	-81.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.65	-6.04	-38.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.94	-2.32	-71.27%

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

HNX-Index có dấu hiệu dao động ngang với thanh khoản giảm dần. Nhà đầu tư đang tỏ ra thận trọng khi thông tin vĩ mô quan trọng sắp được công bố. Dấu hiệu cho thấy chỉ số đang trong giai đoạn hình thành mô hình giá (VOL giảm mạnh dần). Trong khoảng thời gian HNX-Index dao động hẹp giữa 58 – 60 điểm, nhà đầu tư không nên tham gia vào thị trường để tránh những rủi ro ngắn hạn. Nếu HnX-Index giảm mạnh khỏi 58 điểm thì hỗ trợ mạnh sẽ phát huy tác dụng tại vùng 55 điểm. Ngược lại nếu tăng trở lại vượt 60 điểm, mô hình đảo chiều ngắn hạn có thể được xác nhận cho thấy có khả năng xuất hiện sóng phục hồi.

HNX-Index có thể sẽ còn dao động nhiều phiên trong khoảng 58 – 60 điểm, tuy nhiên rủi ro giảm giá ngắn hạn vẫn hiện hữu khi chỉ số còn cách khá xa hỗ trợ 55 điểm và dòng tiền vẫn đang cạn kiệt. Nhà đầu tư nên đứng ngoài thị trường và chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn. Nếu HNX-Index giảm xuống dưới 58 điểm thì nhà đầu tư nên giải ngân dần ở hỗ trợ 55 – 56 điểm. Trong trường hợp tích cực, nhà đầu tư chỉ nên tham gia mạnh vào thị trường nếu HNX-Index tăng vượt trở lại mốc 60 điểm với thanh khoản cải thiện gia tăng rõ rệt.

HSX:

Cung cầu

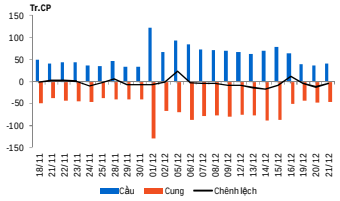

Trung bình lệnh mua/bán

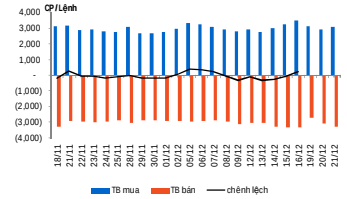

Giao dịch NĐTNN

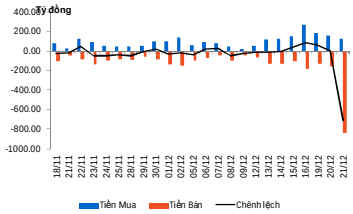

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

VN-Index tăng 2.33 điểm ở đợt khớp lệnh mở cửa, tương đương mức tăng 0.64% lên 368 điểm. Đà tăng này dựa khá nhiều vào các mã vốn hóa lớn như BVH, VIC, CTG... Sang đợt khớp lệnh liên tục, 30 phút đầu VN-Index lình xình và sụt giảm nhẹ do nhà đầu tư nhân bán mạnh khiến bên mua do dự,đến 9h15, . VN-Index chỉ còn tăng 1.64 điểm. Tuy nhiên, những phút sau đấy lực bán chựng lại và lực cầu được nâng lên giúp thị trường lại khởi sắc. Lúc 9h45, VN-Index tăng 2.78 điểm, tương ứng 0.76% lên 368.45 điểm, VIC tiếp tục tăng trần và được khối ngoại mua mạnh. VN-Index chốt đợt khớp lệnh liên tục với mức tăng 2.43 điểm, tức 0.66%, lên 368.01 điểm. ở đợt khớp lệnh đóng cửa, lực bán khá mạnh làm cho hai mã chủ chốt là VNM và BVH lùi về mức tham chiếu, và một vài blue-chips giảm sàn khiến VN-Index thu hẹp biên độ tăng chỉ còn 2.05 điểm, tức 0.56% so với tham chiếu và chốt tại 367.72 điểm.

Thanh khoản tiếp tục tăng vọt so với phiên trước khi có đến 47.2 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá gần 1,237 tỷ đồng.

HNX:

Cung cầu

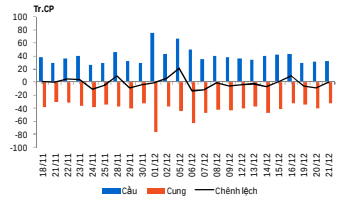

Trung bình lệnh mua/bán

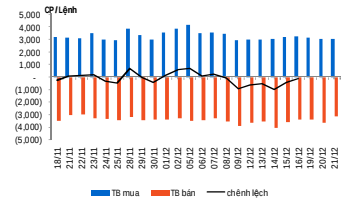

Giao dịch NĐTNN

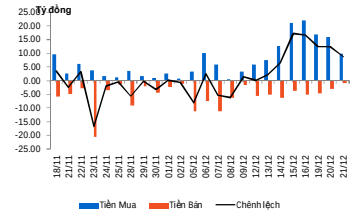

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đợt khớp lệnh đầu tiên, HNX-Index tăng 0.65 điểm, tương ứng 1.1% lên 59.98 điểm. Những mã chủ chốt như VND, KLS, PVI, BVS, HBB… đều có mức tăng nhẹ 100 – 200 đồng/cổ phiếu. Trong nửa đầu đợt khớp lệnh liên tục, do không còn được các mã vốn hóa lớn nâng đỡ nên HNX-Index chỉ giữ mức tăng 0.08 điểm, tức khoảng 0.13%. Những phút sau đấy, những cổ phiếu chủ chốt tại HNX có phần khởi sắc khi dần quay về mức tham chiếu hoặc tăng nhẹ như PVX và VCG giúp HNX duy trì sắc xanh, nhưng do mức tăng còn yếu nên HNX-Index khó có bứt phá mạnh. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0.46 điểm, tức 0.78% lên 59.79 điểm.

Toàn sàn có tổng cộng 24.14 triệu cổ phiếu chuyển nhượng, trị giá 209.57 tỷ đồng. Trong đó, 5.64 triệu cổ phiếu thỏa thuận, tương đương 62.1 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài mặc dù không mua mạnh như các phiên trước (chỉ có 994 ngàn đơn vị, trị giá 9.65 tỷ đồng), nhưng tiếp tục mua ròng áp đảo với trên 900 ngàn đơn vị, trị giá gần 9 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 11 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVR (tăng 6,67%), PXT (tăng 4,76%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PGS (giảm 6,57%), PSI (giảm 5,56%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,15% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,36 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,400	-	0.00	0.47	15.88	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,300	100	-4.17	0.22	17.69	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,700	17,900	-5.13	0.22	0.36	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,100	228,500	0.00	1.17	42.73	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,800	86,700	-1.01	0.80	42.61	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,300	-	0.00	0.40	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	3,700	3,000	0.00	0.34	2.78	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,500	77,700	2.94	0.35	0.52	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	11,700	166,100	-0.85	0.70	5.34	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	9,200	51,000	-1.08	1.61	6.62	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,000	202,500	-1.79	0.71	5.56	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,700	72,100	0.54	0.80	23.97	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,000	23,300	6.67	0.77	2.14	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,000	72,300	1.56	1.10	4.89	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	7,700	1,103,300	1.32	0.34	1.24	HNX
16	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	22,900	28,760	2.23	1.37	4.42	HSX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	24,500	428,770	-0.41	1.47	3.96	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,200	45,800	0.90	1.00	6.12	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30,400	10,640	-0.33	2.05	9.14	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,300	16,910	0.00	0.38	2.97	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,000	255,100	-4.62	2.54	12.65	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	8,600	243,650	-1.15	0.76	10.28	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,500	134,640	0.00	0.45	27.62	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,300	3,440	0.00	0.37	0.98	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	4,900	9,990	-2.00	0.44	5.56	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,000	34,320	-2.44	0.72	N/A	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,400	46,440	4.76	0.44	N/A	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.40	N/A	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Viet Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tác và Chế biến Khoáng Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thuỷ Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	95,000	99,500	4.74	694,926,770
STB	14,800	15,000	1.35	226,117,035
JVC	19,400	19,400	0.00	13,959,201
BVH	52,500	52,500	0.00	13,138,010
KSS	8,700	8,300	-4.60	11,522,098

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAD	1,700	1,800	100	5.88
VSG	1,700	1,800	100	5.88
PHR	26,000	27,300	1,300	5.00
PDN	26,500	27,800	1,300	4.91
SEC	16,600	17,400	800	4.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	900	800	-100	-11.11
BAS	1,400	1,300	-100	-7.14
VES	1,900	1,800	-100	-5.26
FMC	10,000	9,500	-500	-5.00
VNI	4,000	3,800	-200	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	60,846	VIC	648,256
FPT	11,810	STB	105,731
MSN	6,866	BVH	9,004
BVH	6,388	MSN	8,622
DPM	5,676	PVD	8,463

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBS	14,100	14,000	-0.71	20,469
VND	8,600	8,600	0.00	20,171
SHB	6,000	6,000	0.00	17,379
ACB	21,300	21,400	0.47	15,106
KLS	9,100	9,100	0.00	13,186

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HHC	12,900	13,800	900	6.98
AME	2,900	3,100	200	6.90
AVS	2,900	3,100	200	6.90
S74	5,800	6,200	400	6.90
HTC	8,800	9,400	600	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VXB	10,000	9,300	-700	-7.00
PDC	2,900	2,700	-200	-6.90
VCH	2,900	2,700	-200	-6.90
SMT	2,900	2,700	-200	-6.90
SJM	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	6,397	PVS	589
ICG	939	HBS	157
DBC	676	VND	55
PVS	602	HGM	36
AAA	420	SDU	32

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339